

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM CƠ SỞ DỮ LIỆU  
PHIÊN BẢN SỬ DỤNG TẠI BỘ GDĐT**

Hà Nội, tháng 12/2017

## MỤC LỤC

A. GIỚI THIỆU CHUNG .....	6
1. Giới thiệu Phần mềm Cơ sở dữ liệu giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.....	6
2. Giới thiệu Phần mềm CSDL toàn ngành phân hệ Bộ GD&ĐT .....	7
3. Hướng dẫn đăng nhập .....	8
B. QUY TRÌNH CÁC BƯỚC SỬ DỤNG PHẦN MỀM .....	10
C. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC PHẦN MỀM HỆ THỐNG .....	11
PHẦN I: TIẾP NHẬN DỮ LIỆU .....	11
1. Tiếp nhận dữ liệu mầm non .....	11
1.1 Danh sách các sở gửi báo cáo đầu năm.....	11
2. Tiếp nhận dữ liệu Tiểu học .....	12
2.4 Danh sách các sở gửi báo cáo đầu năm.....	12
3. Tiếp nhận dữ liệu trung học cơ sở (THCS).....	12
3.4 Danh sách sở gửi dữ liệu.....	12
4. Trung học phổ thông (THPT) .....	13
4.4 Danh sách các sở gửi báo cáo đầu năm.....	13
5. Giáo dục thường xuyên.....	14
5.3 Danh sách các sở gửi báo cáo đầu năm.....	14
PHẦN II: KIỂM TRA DỮ LIỆU.....	15
1. Kiểm tra dữ liệu giáo dục mầm non.....	15
3.1 Thống kê lớp học .....	15
3.2 Thống kê giáo viên.....	15
3.2.1 Thống kê đội ngũ CBQL, GV, NV .....	15
3.2.2 Thống kê CBQL, GV, NV theo trình độ đào tạo .....	15
3.2.3 Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo.....	16
3.2.4 Thống kê CBQL theo giới tính dân tộc.....	16
3.2.5 Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo, dân tộc, giới tính.....	16
3.2.6 Thống kê kết quả đánh giá theo chuẩn.....	17
3.2.8 Kết quả đánh giá theo luật viên chức .....	17
2. Kiểm tra dữ liệu giáo dục tiểu học .....	18
3.1 Thống kê lớp học .....	18
3.2 Thống kê giáo viên.....	18
3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy .....	18

3.2.2	Thống kê đội ngũ CBQL, GV, NV .....	19
3.2.3	Thống kê CBQL, GV, NV theo trình độ đào tạo (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên) .....	19
3.2.4	Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo .....	19
3.2.5	Thống kê CBQL theo giới tính dân tộc .....	20
3.2.6	Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo, dân tộc, giới tính .....	20
3.2.7	Thống kê kết quả đánh giá theo chuẩn .....	20
3.2.8	Kết quả đánh giá theo luật viên chức .....	21
3.	Kiểm tra dữ liệu giáo dục THCS (trung học cơ sở) .....	21
3.1	Thống kê lớp học .....	21
3.2	Thống kê giáo viên .....	21
3.2.1	Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy .....	21
3.2.2	Thống kê đội ngũ CBQL, GV, NV .....	22
3.2.3	Thống kê CBQL, GV, NV theo trình độ đào tạo .....	22
3.2.4	Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo .....	22
3.2.5	Thống kê CBQL theo giới tính dân tộc .....	23
3.2.6	Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo, dân tộc, giới tính .....	23
3.2.7	Thống kê kết quả đánh giá theo chuẩn .....	23
3.2.8	Kết quả đánh giá theo luật viên chức .....	24
4.	Kiểm tra dữ liệu giáo dục THPT (trung học phổ thông) .....	24
3.1	Thống kê lớp học .....	24
3.2	Thống kê giáo viên .....	25
3.2.1	Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy .....	25
3.2.2	Thống kê đội ngũ CBQL, GV, NV .....	25
3.2.3	Thống kê CBQL, GV, NV theo trình độ đào tạo .....	26
3.2.4	Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo .....	26
3.2.5	Thống kê CBQL theo giới tính dân tộc .....	26
3.2.6	Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo, dân tộc, giới tính .....	26
3.2.7	Thống kê kết quả đánh giá theo chuẩn .....	27
3.2.8	Kết quả đánh giá theo luật viên chức .....	27
5.	Kiểm tra dữ liệu giáo dục thường xuyên .....	27
<b>PHẦN III: PHÊ CHUẨN DỮ LIỆU .....</b>		<b>28</b>
1.1	Khóa dữ liệu báo cáo đầu năm .....	28
<b>PHẦN IV: KHAI THÁC DỮ LIỆU VÀ BÁO CÁO SỐ LIỆU .....</b>		<b>30</b>

1. Khai thác dữ liệu giáo dục mầm non .....	30
1A. Tìm kiếm trường – giáo viên.....	30
1.1 Tìm kiếm trường mầm non .....	30
2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên mầm non.....	30
1B. Báo cáo số liệu đầu năm.....	31
1.1 Báo cáo thống kê giáo dục mầm non (Biểu số 01-MN-Đ).....	31
2. Khai thác dữ liệu giáo dục tiểu học.....	31
2A. Tìm kiếm trường – giáo viên.....	31
1.1 Tìm kiếm trường tiểu học .....	31
2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên tiểu học.....	32
2B. Báo cáo số liệu đầu năm.....	33
2.1 Báo cáo thống kê giáo dục tiểu học (Biểu số 2-TH-Đ).....	33
3. Khai thác dữ liệu giáo dục THCS .....	33
3A. Tìm kiếm trường – giáo viên.....	33
1.1 Tìm kiếm trường THCS .....	33
2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên THCS .....	34
3B. Báo cáo số liệu đầu năm.....	34
3.1 Báo cáo thống kê giáo dục THCS (Biểu 3-THCS-Đ).....	34
4. Khai thác dữ liệu giáo dục THPT .....	35
4A. Tìm kiếm trường – giáo viên.....	35
1.1 Tìm kiếm trường THPT .....	35
2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên THPT.....	35
4B. Báo cáo số liệu đầu năm.....	36
4.1 Báo cáo thống kê giáo dục THPT (Biểu số 4-THPT-Đ).....	36
5. Khai thác dữ liệu giáo dục GDTX .....	36
5A. Tìm kiếm trường – Giáo viên.....	36
1.1 Tìm kiếm TTGDTX .....	36
2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên TTGDTX.....	37
5B. Báo cáo số liệu đầu năm.....	37
5.1 Báo cáo thống kê giáo dục thường xuyên (Biểu số 5-GDTX-Đ).....	37
6. Quản lý cán bộ Bộ GD&ĐT .....	37
1.1 Nhập hồ sơ cán bộ.....	37
2.1 Tìm kiếm hồ sơ cán bộ Sở GD&ĐT .....	38

2.2 Tìm kiếm hồ sơ cán bộ Phòng GD&ĐT .....	38
<b>PHẦN V: QUẢN TRỊ HỆ THỐNG .....</b>	<b>38</b>
I. Khai báo và tạo tài khoản phòng ban.....	39
1.1 Nhóm người dùng .....	39
1.2 Nhóm người dùng – phần mềm .....	39
1.3 Nhóm người dùng – Menu.....	40
1.4 Tài khoản đăng nhập.....	40
II. Khai báo hồ sơ trường được bổ sung .....	41
III. Cấp lại mật khẩu cho các đơn vị Sở GD.....	41

## **A. GIỚI THIỆU CHUNG**

### **1. Giới thiệu Phần mềm Cơ sở dữ liệu giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông**

Phát triển giáo dục và đào tạo luôn là quốc sách hàng đầu của đất nước. Để có những chính sách tốt về giáo dục, thì việc thống kê, tổng hợp được thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời là vô cùng cấp thiết trong công tác quản lý giáo dục. Để thực hiện được yêu cầu này, Bộ GDĐT đã xây dựng và đưa vào sử dụng thống nhất (miễn phí) trên toàn ngành (trường, Phòng, Sở và Bộ GDĐT) phục vụ công tác quản lý ngành hệ thống phần mềm **“Cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông”**(gọi tắt là CSDL MN-PT).

Hiện tại, CSDL MN-PT đã xây dựng 4 phân hệ CSDL chính gồm:

- CSDL (chứa thông tin) về các trường học;
- CSDL về các lớp học;
- CSDL về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành GDĐT;
- CSDL về học sinh.

Trong kế hoạch đến năm 2020, Bộ GDĐT sẽ tiếp tục xây dựng triển khai các phân hệ CSDL còn lại gồm:

- CSDL về cơ sở vật chất và thiết bị trường học;
- CSDL về tài chính, đầu tư cho GDĐT;
- CSDL về giáo dục dân tộc;
- CSDL về phổ cập giáo dục, chống mù chữ;
- ...

Khi đó, toàn ngành GDĐT sẽ tập trung chỉ sử dụng MỘT hệ thống phần mềm CSDL thống nhất phục vụ công tác quản lý ngành.

CSDL MN-PT được sử dụng trực tuyến trên mạng Internet, đồng bộ, thống nhất ở tất cả các nhà trường (mầm non, tiểu học, THCS, THPT, GDTX) để nhập dữ liệu cơ sở; sử dụng tại các Phòng GDĐT, Sở GDĐT và Bộ GDĐT phục vụ công tác tổng hợp, thống kê và khai thác thông tin phục vụ quản lý giáo dục.

Để sử dụng được phần mềm CDL MN-PT này, mỗi đơn vị sẽ được cấp một tài khoản (Account) sử dụng. Tài khoản của đơn vị sẽ do đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp cung cấp. Máy tính phải được kết nối Internet (tối thiểu sóng 3G), và do cán bộ kỹ thuật có kỹ năng cơ bản về CNTT trực tiếp sử dụng phần mềm.

Tài liệu này sẽ hướng dẫn cách quản lý, sử dụng phân hệ CSDL MN-PT cấp Bộ GDĐT (bản dành cho Bộ GDĐT sử dụng).

## 2. Giới thiệu Phần mềm CSDL toàn ngành phân hệ Bộ GD&ĐT

Đây là phần mềm dành cho Bộ GDĐT sử dụng, dùng để nhận báo cáo, dữ liệu từ các cấp trường, Phòng GDĐT, Sở GDĐT gửi lên, Bộ GDĐT có thể tự in các báo cáo phục vụ công tác báo cáo – thống kê (gồm các biểu báo cáo theo quy định của Bộ).

Để có thể sử dụng được phần mềm này, Bộ GDĐT đượccấp địa chỉ và tài khoản để đăng nhập và thao tác dữ liệu. Bạn có thể ghi vào ô dưới đây để tiện ghi nhớ:

<b>Địa chỉ quản trị hệ thống thông tin</b>	.....
<b>Tài khoản quản trị</b>	.....
<b>Mật khẩu</b>	.....

*(Nếu không nhận được tài khoản hãy gọi tổng đài hỗ trợ: 1900.4740)*

Cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo phân hệ Bộ GD&ĐT bao gồm 10 phần mềm:

- ✓ **PM1. Điều hành tác nghiệp:** Hỗ trợ Bộ GDĐT quản lý toàn bộ các thông báo danh bạ các Sở GD, Phòng GD.
- ✓ **PM2. Quản lý giáo dục mầm non:** Quản lý thông tin nhà trường, lớp học; quản lý hồ sơ giáo viên, ... Tổng hợp các báo cáo về hồ sơ trường, lớp, giáo viên.
- ✓ **PM3. Quản lý giáo dục tiểu học:** Quản lý thông tin nhà trường, lớp học; quản lý hồ sơ giáo viên, ... Tổng hợp các báo cáo về hồ sơ trường, lớp, giáo viên.
- ✓ **PM4. Quản lý giáo dục THCS:** Quản lý thông tin nhà trường, lớp học; quản lý hồ sơ giáo viên, ... Tổng hợp các báo cáo về hồ sơ trường, lớp, giáo viên.
- ✓ **PM5. Quản lý giáo dục THPT:** Quản lý thông tin nhà trường, lớp học; quản lý hồ sơ giáo viên, ... Tổng hợp các báo cáo về hồ sơ trường, lớp, giáo viên.
- ✓ **PM6. Quản lý giáo dục thường xuyên:** Quản lý thông tin nhà trường, lớp học; quản lý hồ sơ giáo viên, ... Tổng hợp các báo cáo về hồ sơ trường, lớp, giáo viên.
- ✓ **PM7. Báo cáo số liệu đầu năm:** Giúp Bộ GDĐT tổng hợp và khai thác báo cáo số liệu đầu năm từ Sở GD, Phòng GD gửi lên.
- ✓ **PM8. Báo cáo số liệu cuối năm:** Giúp Bộ GDĐT tổng hợp và khai thác báo cáo số liệu cuối năm từ Sở GD, Phòng GD gửi lên.
- ✓ **PM9. Quản lý cán bộ Bộ GD&ĐT:** Giúp Bộ GDĐT quản lý toàn bộ thông tin cán bộ Bộ GDĐT, tìm kiếm hồ sơ cán bộ Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

- ✓ **PM10. Quản trị hệ thống:** Hỗ trợ phân quyền đến từng chức năng chi tiết cho từng nhóm người dùng đáp ứng yêu cầu của nhà quản lý: kiểm soát trách nhiệm, quyền hạn truy cập CSDL của mỗi cá nhân trong công tác quản lý tại nhà trường.

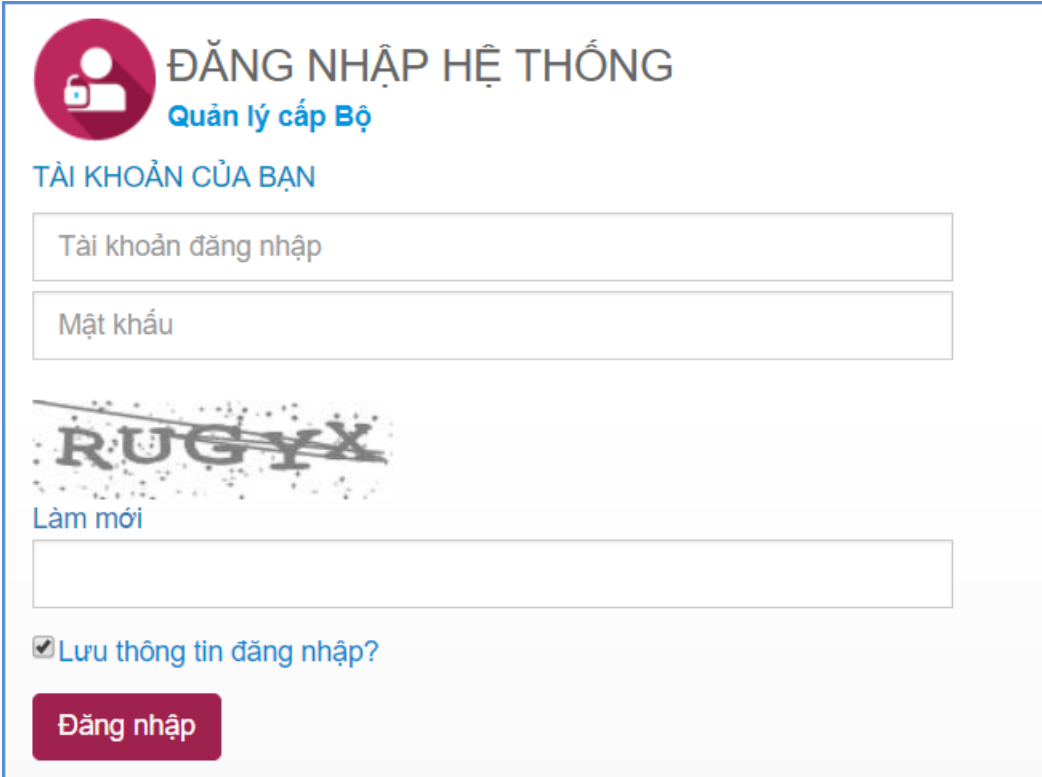
### 3. Hướng dẫn đăng nhập

**Bước 1:** Mở trình duyệt web firefox 3.5 trở lên (hoặc Internet Explorer 7.0, Chrome).

**Bước 2:** Đăng nhập theo địa chỉ được cung cấp <http://csdl.moet.gov.vn>. Chọn đúng phân hệ dành cho cấp Bộ GD&ĐT.

**Bước 3:** Giao diện đăng nhập vào hệ thống hiển thị, người dùng nhập thông tin **Tài khoản**. Sau khi cập nhật xong thông tin đơn vị, người dùng nhập mã xác nhận vào ô **Nhập mã xác nhận**.

**Bước 4:** Kích chọn nút [**Đăng nhập**].



**ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG**  
Quản lý cấp Bộ

TÀI KHOẢN CỦA BẠN

Tài khoản đăng nhập

Mật khẩu

**RUGYX**

Làm mới

Lưu thông tin đăng nhập?

**Đăng nhập**

Đăng nhập thành công giao diện hiển thị như sau:

MOET Bộ GD&ĐT

admin Học kỳ II 2017-2018

Điều hành tác nghiệp

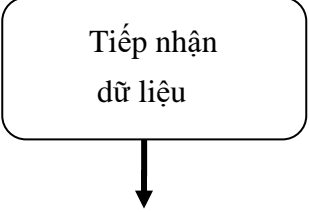
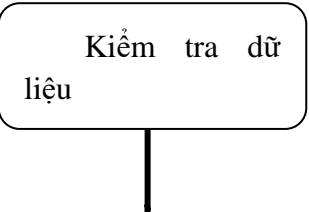
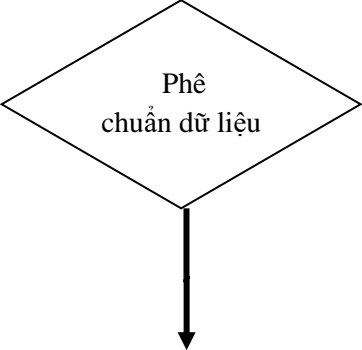
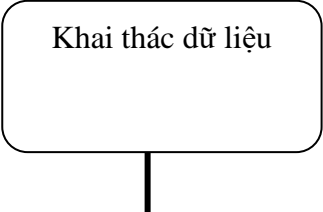
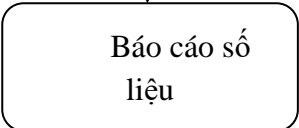
1. Quản trị thông báo 3. Danh bạ c

TRUY CẬP NH

Thêm truy cập nhanh

- Điều hành tác nghiệp
- Quản lý giáo dục mầm non
- Quản lý giáo dục tiểu học
- Quản lý giáo dục THCS
- Quản lý giáo dục THPT
- Quản lý giáo dục thường xuyên
- Báo cáo số liệu đầu năm
- Báo cáo số liệu cuối năm
- Quản lý cán bộ Bộ GD&ĐT
- Quản trị hệ thống

## B. QUY TRÌNH CÁC BƯỚC SỬ DỤNG PHẦN MỀM

Các bước	Sơ đồ	Nội dung thực hiện
Bước 1	 <pre> graph TD     A[Tiếp nhận dữ liệu] --&gt; B[ ]             </pre>	<p>Bộ GDĐT tiếp nhận dữ liệu của các đơn vị trường.</p> <p>Xem danh sách Sở GDĐT theo trạng thái ĐÃ GỬI/CHƯA GỬI.</p>
Bước 2	 <pre> graph TD     A[Kiểm tra dữ liệu] --&gt; B[ ]             </pre>	<p>Kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu các Sở GDĐT đã gửi lên.</p> <p>Kiểm tra báo cáo các Sở GDĐT đã gửi .</p>
Bước 3	 <pre> graph TD     A{Phê chuẩn dữ liệu} --&gt; B[ ]             </pre>	<p>Phê chuẩn dữ liệu của mỗi Sở GDĐT (từ chối- đề nghị báo cáo lại hoặc phê chuẩn đồng ý)</p> <p>Sau khi hết hạn nộp báo cáo, cán bộ Bộ GDĐT khóa số liệu.</p> <p>TH1: Duyệt, phê chuẩn đồng ý báo cáo các Sở GDĐT → Thực hiện thao tác Khóa dữ liệu</p> <p>TH2: Yêu cầu các đơn vị Sở GDĐT/ 1 số Sở GDĐT gửi (gửi lại) → Mở khóa dữ liệu</p>
Bước 4	 <pre> graph TD     A[Khai thác dữ liệu] --&gt; B[ ]             </pre>	<p>Khai thác dữ liệu phục vụ thông tin quản lý cho Bộ GDĐT</p> <p>Gồm báo cáo cố định – biểu EMIS; và khai thác thông tin theo nhu cầu – nhập vào các tham số</p>
Bước 5	 <pre> graph TD     A[Báo cáo số liệu] --&gt; B[ ]             </pre>	<p>- Các biểu mẫu báo cáo đầu năm (cuối năm) được tổng hợp và có thể tìm kiếm số liệu các trường khi kích nút “Tìm kiếm”</p> <p>- Xuất báo cáo các trường phục vụ công tác quản lý của Bộ GDĐT khi kích nút “Xuất excel”.</p>

## C. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC PHẦN MỀM HỆ THỐNG

### PHẦN I: TIẾP NHẬN DỮ LIỆU

Mô tả: Chức năng này giúp Bộ giáo dục kiểm duyệt danh sách các Sở giáo dục thực hiện gửi báo cáo báo cáo đầu năm (cuối năm) về trường, lớp, giáo viên lên Bộ giáo dục. Cách thức tiếp nhận báo cáo như sau:

#### 1. Tiếp nhận dữ liệu mầm non

##### 1.1 Danh sách các sở gửi báo cáo đầu năm

Mô tả: Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê số lượng các Sở giáo dục thực hiện gửi dữ liệu báo cáo đầu năm khối mầm non lên Bộ GDĐT, có hiển thị chi tiết ngày giờ gửi dữ liệu báo cáo đầu năm của các Sở GDĐT.

STT	<input type="checkbox"/>	Đơn vị	Ngày gửi	Trạng thái gửi	Ngày duyệt/ từ chối	Trạng thái duyệt	Nội dung duyệt/ từ chối dữ liệu	Khóa	Lý do Y/c Mở khóa
1	<input type="checkbox"/>	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	06/04/2018 11:21	Đã gửi	06/04/2018 10:35				

Hệ thống cho phép Bộ giáo kiểm duyệt được danh sách các Sở giáo dục đã thực hiện gửi báo cáo theo các trạng thái báo cáo như: chưa gửi; đã gửi; đã duyệt; từ chối.

STT	<input type="checkbox"/>	Đơn vị	Ngày gửi	Trạng thái gửi	Ngày duyệt/ từ chối	Trạng thái duyệt	Nội dung duyệt/ từ chối dữ liệu	Khóa	Lý do Y/c Mở khóa
1	<input type="checkbox"/>	Sở Giáo dục v							

## 2. Tiếp nhận dữ liệu Tiểu học

### 2.4 Danh sách các sở gửi báo cáo đầu năm

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê số lượng các Sở giáo dục thực hiện gửi dữ liệu báo cáo đầu năm khối tiểu học lên Bộ GDĐT, có hiển thị chi tiết ngày giờ gửi dữ liệu báo cáo đầu năm của các Sở GDĐT.

STT	Đơn vị	Ngày gửi	Trạng thái gửi	Ngày duyệt/ từ chối	Trạng thái duyệt	Nội dung duyệt/ từ chối dữ liệu	Khóa	Lý do Y/c Mở khóa
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	06/04/2018 11:22	Đã gửi	13/03/2018 13:53				Open, plz
2	Sở Giáo dục và Đào tạo Hồ Chí Minh	29/03/2018 10:19	Đã gửi	29/03/2018 10:18			✓	

Hệ thống cho phép Bộ giáo kiểm duyệt được danh sách các Sở giáo dục đã thực hiện gửi báo cáo theo các trạng thái báo cáo như: chưa gửi; đã gửi; đã duyệt; từ chối.

STT	Đơn vị	Ngày gửi	Trạng thái gửi	Ngày duyệt/ từ chối	Trạng thái duyệt	Nội dung duyệt/ từ chối dữ liệu	Khóa	Lý do Y/c Mở khóa
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	06/04/2018 11:22	Đã gửi	13/03/2018 13:53				Open, plz

## 3. Tiếp nhận dữ liệu trung học cơ sở (THCS)

### 3.4 Danh sách sở gửi dữ liệu

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê số lượng các Sở giáo dục thực hiện gửi dữ liệu báo cáo đầu năm khối THCS lên Bộ GDĐT, có hiển thị chi tiết ngày giờ gửi dữ liệu báo cáo đầu năm của các Sở GDĐT.

3.1. Danh sách các sở gửi báo cáo đầu năm									
Trạng thái báo cáo: <input type="text" value="Đã gửi"/>									
STT	<input type="checkbox"/>	Đơn vị	Ngày gửi	Trạng thái gửi	Ngày duyệt/ từ chối	Trạng thái duyệt	Nội dung duyệt/ từ chối dữ liệu	Khóa	Lý do Y/c Mở khóa
1	<input type="checkbox"/>	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	06/04/2018 11:22	Đã gửi	15/03/2018 13:46				Yêu cầu mở khóa
2	<input type="checkbox"/>	Sở Giáo dục và Đào tạo Hồ Chí Minh	29/03/2018 10:23	Đã gửi					

Hệ thống cho phép Bộ giáo kiểm duyệt được danh sách các Sở giáo dục đã thực hiện gửi báo cáo theo các trạng thái báo cáo như: chưa gửi; đã gửi; đã duyệt; từ chối.

3.1. Danh sách các sở gửi báo cáo đầu năm									
Trạng thái báo cáo: <input type="text" value="Đã gửi"/>									
STT	<input type="checkbox"/>	Đơn vị	Ngày gửi	Trạng thái gửi	Ngày duyệt/ từ chối	Trạng thái duyệt	Nội dung duyệt/ từ chối dữ liệu	Khóa	Lý do Y/c Mở khóa
1	<input type="checkbox"/>	Sở Giáo dục và Đ							

Đã gửi

--Tất cả--

Chưa gửi

Đã gửi

Đã duyệt

Từ chối

#### 4. Trung học phổ thông (THPT)

##### 4.4 Danh sách các sở gửi báo cáo đầu năm

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê số lượng các Sở giáo dục thực hiện gửi dữ liệu báo cáo đầu năm khối THPT lên Bộ GDĐT, có hiển thị chi tiết ngày giờ gửi dữ liệu báo cáo đầu năm của các Sở GDĐT.

4.1. Danh sách các sở gửi báo cáo đầu năm									
Trạng thái báo cáo: <input type="text" value="Đã gửi"/>									
STT	<input type="checkbox"/>	Đơn vị	Ngày gửi	Trạng thái gửi	Ngày duyệt/ từ chối	Trạng thái duyệt	Nội dung duyệt/ từ chối dữ liệu	Khóa	Lý do Y/c Mở khóa
1	<input type="checkbox"/>	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	06/04/2018 11:22	Đã gửi	15/03/2018 15:34				gửi
2	<input type="checkbox"/>	Sở Giáo dục và Đào tạo Hồ Chí Minh	16/03/2018 11:12	Đã gửi					

## 5. Giáo dục thường xuyên

### 5.3 Danh sách các sở gửi báo cáo đầu năm

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê số lượng các trường thực hiện gửi dữ liệu báo cáo đầu năm lên Bộ GDĐT, có hiển thị chi tiết ngày giờ gửi dữ liệu báo cáo đầu năm của các Sở GDĐT.

5.1. Danh sách các sở gửi báo cáo đầu năm									
Trạng thái báo cáo: <input type="text" value="Đã gửi"/>									
STT		Đơn vị	Ngày gửi	Trạng thái gửi	Ngày duyệt/ từ chối	Trạng thái duyệt	Nội dung duyệt/ từ chối dữ liệu	Khóa	Lý do Yc Mở khóa
1	<input type="checkbox"/>	Sở Giáo dục và Đào tạo Hồ Chí Minh	29/03/2018 15:50	Đã gửi					

## PHẦN II: KIỂM TRA DỮ LIỆU

**Mô tả:** Chức năng này giúp Bộ giáo dục kiểm dò số liệu nhận được trong báo cáo số liệu của Sở giáo dục gửi lên đảm bảo đầy đủ và chính xác. Để làm việc này, Bộ giáo dục cần in các biểu thống kê và thực hiện kiểm dò số liệu.

### 1. Kiểm tra dữ liệu giáo dục mầm non

#### 3.1 Thống kê lớp học

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê, xuất báo cáo và lập biểu đồ thống kê lớp học tiểu học toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay từng Phòng GDĐT. Bộ GDĐT có thể lựa chọn báo cáo thống kê theo Sở GDĐT, Phòng GDĐT hay theo đơn vị trường.

##### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **3. Công cụ hỗ trợ** \ **3.1 Thống kê lớp học**.

Bước 2: Chọn Sở GDĐT, phòng GDĐT, trường, loại hình, ...

Bước 3: Kích nút [**Tìm kiếm**] và [**Xuất Excel**] để xuất file báo cáo.

#### 3.2 Thống kê giáo viên

##### 3.2.1 Thống kê đội ngũ CBQL, GV, NV

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo đội ngũ CBQL, GV, NV toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT theo hình thức hợp đồng, chuẩn đào tạo, theo độ tuổi.

##### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn Sở GDĐT, phòng GDĐT và các tiêu chí cần thống kê.

Bước 2: Kích nút [**Tìm kiếm**].

3.2.1. Thống kê đội ngũ CBQL, GV, NV													
Sở GD: Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình										Phòng GD: Chọn phòng GD			
Loại hình: Chọn loại hình										T.Kê theo Sở GD: <input checked="" type="radio"/>		T.Kê theo Phòng GD: <input type="radio"/>	
STT	Đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chuẩn đào tạo			Cán bộ - giáo viên - nhân viên chia theo độ tuổi					
			Hợp đồng	Dân tộc TS	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	< 31 tuổi	31-40 tuổi	41-50 tuổi	51-60 tuổi	> 60 tuổi	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	78	4	52				12	40	21	5		
2	Tổng	78	4	52				12	40	21	5		

##### 3.2.2 Thống kê CBQL, GV, NV theo trình độ đào tạo

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo giáo viên phân theo trình độ đào tạo từ trung cấp đến tiến sĩ toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục **3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy**.

3.2.2. Thống kê CBQL, GV, NV theo trình độ đào tạo										
STT	Đơn vị	Tổng số	Trình độ đào tạo					Trong tổng số		
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác	Dân tộc	Dân tộc nữ
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	120							1348	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	78			14	28		9	287	52
3	Tổng	198			14	28		9	1635	50

### 3.2.3 Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo về đội ngũ CBQL phân theo trình độ đào tạo từ trung cấp, cao đẳng đến thạc sĩ, tiến sĩ toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

3.2.3. Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo																							
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng					Phó hiệu trưởng					Tổ trưởng chuyên môn					Tổ phó chuyên môn						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình			1					1	2					2						1	1	1
2	Tổng			1					1	2					2						1	1	1

### 3.2.4 Thống kê CBQL theo giới tính dân tộc

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo về đội ngũ CBQL phân theo giới tính dân tộc toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

3.2.4. Thống kê CBQL theo giới tính dân tộc										
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng		Phó hiệu trưởng		Tổ trưởng chuyên môn		Tổ phó chuyên môn		
		Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	2	1	5	3	3	1	3	2	
2	Tổng	2	1	5	3	3	1	3	2	

### 3.2.5 Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo, dân tộc, giới tính

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo về đội ngũ CBQL phân theo trình độ đào tạo, giới tính, dân tộc toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.



## 2. Kiểm tra dữ liệu giáo dục tiểu học

### 3.1 Thống kê lớp học

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê, xuất báo cáo và lập biểu đồ thống kê lớp học tiểu học toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay từng Phòng GDĐT. Bộ GDĐT có thể lựa chọn báo cáo thống kê theo Sở GDĐT, Phòng GDĐT hay theo đơn vị trường.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **3. Công cụ hỗ trợ\3.1 Thống kê lớp học**.

Bước 2: Chọn Sở GDĐT, phòng GDĐT, trường, loại hình, ...

Bước 3: Kích nút [**Tìm kiếm**] và [**Xuất Excel**] để xuất file báo cáo.

Thống kê lớp học													Tìm kiếm		Xuất excel	
Sở:	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc			Lớp ghép:		<input type="checkbox"/>		Môn học:		Chọn môn học						
Phòng GD:	2 mục chọn			Dạy 2 buổi / ngày:		<input type="checkbox"/>		Loại hình:		Chọn loại hình						
Loại trường:	Chọn loại trường			Học 5 buổi / tuần:		<input type="checkbox"/>		Bản trú:		<input type="checkbox"/>						
STT	Đơn vị	Tổng số lớp	Chia ra													
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5					
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)				
1	Phòng GD&ĐT Tam Dương	80	20	25	20	25	20	25	10	12.5	10	12.5				
2	Phòng GD&ĐT Bình Xuyên	100	20	20	20	20	20	20	15	15	25	25				
3	<b>Tổng</b>	180	40	45	40	45	40	45	25	27.5	35	37.5				

### 3.2 Thống kê giáo viên

#### 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê và xuất báo cáo giáo viên phân theo môn giảng dạy toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn Sở GDĐT, phòng GDĐT và các tiêu chí cần thống kê.

Bước 2: Kích nút [**Tìm kiếm**].

3.2.1. Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy										Tìm kiếm			
Sở GD:	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình			Phòng GD:		Chọn phòng GD							
Loại hình:	Chọn loại hình			T.Kê theo Sở GD:		<input checked="" type="radio"/>		T.Kê theo Phòng GD:		<input type="radio"/>			
STT	Đơn vị	Tổng số	Thể dục	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Tiếng dân tộc	Tiếng anh	NN khác				
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	88	2	4	2	3		3					
2	<b>Tổng</b>	88	2	4	2	3		3					

### 3.2.2 Thống kê đội ngũ CBQL, GV, NV

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo đội ngũ CBQL, GV, NV toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT theo hình thức hợp đồng, chuẩn đào tạo, theo độ tuổi.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

3.2.2. Thống kê đội ngũ CBQL, GV, NV												
Sở GD: Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình											Phòng GD: Chọn phòng GD	
Loại hình: Chọn loại hình											T.Kê theo Sở GD: <input checked="" type="radio"/>	T.Kê theo Phòng GD: <input type="radio"/>
STT	Đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chuẩn đào tạo			Cán bộ - giáo viên - nhân viên chia theo độ tuổi				
			Hợp đồng	Dân tộc TS	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	< 31 tuổi	31-40 tuổi	41-50 tuổi	51-60 tuổi	> 60 tuổi
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	113	8	39				26	25	51	11	
2	Tổng	113	8	39				26	25	51	11	

### 3.2.3 Thống kê CBQL, GV, NV theo trình độ đào tạo (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên)

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo giáo viên phân theo trình độ đào tạo từ trung cấp đến tiến sĩ toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

3.2.3. Thống kê CBQL, GV, NV theo trình độ đào tạo													
Sở GD: Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình											Nhóm cán bộ: Chọn nhóm cán bộ	Môn dạy: Chọn môn dạy	
Phòng GD: Chọn phòng GD											Loại hình: Chọn loại hình	T.Kê theo Sở GD: <input checked="" type="radio"/>	T.Kê theo Phòng GD: <input type="radio"/>
STT	Đơn vị	Tổng số	Trình độ đào tạo						Trong tổng số				
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác	Dân tộc	Dân tộc nữ			
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	113			38	18	4	287	39	25			
2	Tổng	113			38	18	4	287	39	25			

### 3.2.4 Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo về đội ngũ CBQL, GV, NV phân theo trình độ đào tạo từ trung cấp, cao đẳng đến thạc sĩ, tiến sĩ toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

3.2.4. Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo																							
Sở GD: Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình											Nhóm cán bộ: Chọn nhóm cán bộ			Môn dạy: Chọn môn dạy									
Phòng GD: Chọn phòng GD											Loại hình: Chọn loại hình			T.Kê theo Sở GD: <input checked="" type="radio"/>							T.Kê theo Phòng GD: <input type="radio"/>		
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng					Phó hiệu trưởng					Tổ trưởng chuyên môn					Tổ phó chuyên môn						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình			1				7	1				5					2	3				
2	Tổng			1				7	1				5					2	3				

### 3.2.5 Thống kê CBQL theo giới tính dân tộc

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo về đội ngũ CBQL phân theo giới tính dân tộc toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

3.2.5. Thống kê CBQL theo giới tính dân tộc									
Sở GD:		Nhóm cán bộ:		Môn dạy:		Phòng GD:		Loại hình:	
Sở GD:		Nhóm cán bộ:		Môn dạy:		Phòng GD:		Loại hình:	
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng		Phó hiệu trưởng		Tổ trưởng chuyên môn		Tổ phó chuyên môn	
		Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ	Dân tộc thiểu số
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	1		4	2	7	1	7	
2	Tổng	1		4	2	7	1	7	

### 3.2.6 Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo, dân tộc, giới tính

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo về đội ngũ CBQL phân theo trình độ đào tạo, giới tính, dân tộc toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

3.2.6. Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo, dân tộc, giới tính																					
Sở GD:		Nhóm cán bộ:		Môn dạy:		Phòng GD:		Loại hình:		T.Kê theo Sở GD:		T.Kê theo Phòng GD:									
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng					Phó hiệu trưởng														
		Nữ					Dân tộc thiểu số					Nữ					Dân tộc thiểu số				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình													3	1						2
2	Tổng													3	1						2

### 3.2.7 Thống kê kết quả đánh giá theo chuẩn

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo giáo viên theo kết quả đánh giá chuẩn: tốt, khá, đạt toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

**Các bước thực hiện:**

Bước 1: Chọn Sở GDĐT, phòng GDĐT và các tiêu chí cần thống kê.

Bước 2: Kích nút [Tìm kiếm].

3.2.7. Thống kê kết quả đánh giá theo chuẩn										
Sở GD:		Phòng GD:		Loại hình:		T.Kê theo Sở GD:		T.Kê theo Phòng GD:		
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng			Phó hiệu trưởng			Giáo viên		
		Tốt	Khá	Đạt	Tốt	Khá	Đạt	Tốt	Khá	Đạt
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình				7			26	22	
2	Tổng				7			26	22	

### 3.2.8 Kết quả đánh giá theo luật viên chức

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo giáo viên theo luật viên chức chia theo các mức đánh giá: xuất sắc, tốt, hoàn thành, không hoàn thành toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

3.2.8. Kết quả đánh giá theo luật viên chức													
Sở GD:		Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình				Phòng GD:		Chọn phòng GD					
Loại hình:		Chọn loại hình				T.Kê theo Sở GD:		T.Kê theo Phòng GD:					
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng				Phó hiệu trưởng				Giáo viên			
		Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình					6	1			24	24		
2	Tổng					6	1			24	24		

## 3. Kiểm tra dữ liệu giáo dục THCS (trung học cơ sở)

### 3.1 Thống kê lớp học

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê, xuất báo cáo và lập biểu đồ thống kê lớp học toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay từng Phòng GDĐT.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **3. Công cụ hỗ trợ\3.1 Thống kê lớp học**.

Bước 2: Chọn Sở GDĐT, phòng GDĐT, loại trường, loại hình, ...

Bước 3: Kích nút **[Tìm kiếm]** và **[Xuất Excel]** để xuất file báo cáo.

Thống kê lớp học												
Sở:		Sở Giáo dục và Đào tạo Hồ Chí Mi			Lớp ghép:		<input type="checkbox"/>		Môn học:		Chọn môn học	
Phòng GD:		Phòng GDĐT quận 1, Phòng GDĐT			Ngày 2 buổi / ngày:		<input type="checkbox"/>		Loại hình:		Chọn loại hình	
Loại trường:		Chọn loại trường			Học 5 buổi / tuần:		<input type="checkbox"/>		Bản trú:		<input type="checkbox"/>	
STT	Đơn vị	Tổng số lớp	Chia ra									
			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		
1	Phòng GDĐT quận 1	80	20	25	20	25	20	25	20	25		
2	Phòng GDĐT quận 10	100	20	20	20	20	20	20	40	40		
3	Tổng	180	40	45	40	45	40	45	60	55		

### 3.2 Thống kê giáo viên

#### 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê và xuất báo cáo giáo viên phân theo môn giảng dạy toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn Sở GDĐT, phòng GDĐT và các tiêu chí cần thống kê.

Bước 2: Kích nút [Tìm kiếm].

3.2.1. Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy																			
Sở GD:	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình							Phòng GD:	Chọn phòng GD										
Loại hình:	Chọn loại hình							T.Kê theo Sở GD:	<input checked="" type="radio"/> T.Kê theo Phòng GD: <input type="radio"/>										
STT	Đơn vị	Tổng số	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Thể dục	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Tiếng dân tộc	GDCD	Tiếng anh	NN khác	Công nghệ CN	Công nghệ NN
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	77	17	5	2	5	14	3	3	4	4	4	6			8		1	1
2	Tổng	77	17	5	2	5	14	3	3	4	4	4	6			8		1	1

### 3.2.2 Thống kê đội ngũ CBQL, GV, NV

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo đội ngũ CBQL, GV, NV toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT theo hình thức hợp đồng, chuẩn đào tạo, theo độ tuổi.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

3.2.2. Thống kê đội ngũ CBQL, GV, NV												
Sở GD:	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình							Phòng GD:	Chọn phòng GD			
Loại hình:	Chọn loại hình							T.Kê theo Sở GD:	<input checked="" type="radio"/> T.Kê theo Phòng GD: <input type="radio"/>			
STT	Đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chuẩn đào tạo			Cán bộ - giáo viên - nhân viên chia theo độ tuổi				
			Hợp đồng	Dân tộc TS	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	< 31 tuổi	31-40 tuổi	41-50 tuổi	51-60 tuổi	> 60 tuổi
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	115	15	57				21	59	31	4	
2	Tổng	115	15	57				21	59	31	4	

### 3.2.3 Thống kê CBQL, GV, NV theo trình độ đào tạo

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo giáo viên phân theo trình độ đào tạo từ trung cấp đến tiến sĩ toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

3.2.3. Thống kê CBQL, GV, NV theo trình độ đào tạo											
Sở GD:	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình			Nhóm cán bộ:	Chọn nhóm cán bộ			Môn dạy:	Chọn môn dạy		
Phòng GD:	Chọn phòng GD			Loại hình:	Chọn loại hình			T.kê theo Sở GD:	<input checked="" type="radio"/> T.kê theo Phòng GD: <input type="radio"/>		
STT	Đơn vị	Tổng số	Trình độ đào tạo						Trong tổng số		
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác	Dân tộc	Dân tộc nữ	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	115			45	21	4	276	57	37	
2	Tổng	115			45	21	4	276	57	37	

### 3.2.4 Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo về đội ngũ CBQL phân theo trình độ đào tạo từ trung cấp, cao đẳng đến thạc sĩ, tiến sĩ toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

3.2.4. Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo																					Tìm kiếm	
Sở GD:	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình					Nhóm cán bộ:	Chọn nhóm cán bộ					Môn dạy:	Chọn môn dạy									
Phòng GD:	Chọn phòng GD					Loại hình:	Chọn loại hình					T.kê theo Sở GD:	<input checked="" type="radio"/> T.kê theo Phòng GD:									
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng					Phó hiệu trưởng					Tổ trưởng chuyên môn					Tổ phó chuyên môn					
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình			2					5					3	1				1	2		
2	Tổng			2					5					3	1				1	2		

### 3.2.5 Thống kê CBQL theo giới tính dân tộc

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo về đội ngũ CBQL phân theo giới tính dân tộc toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

3.2.5. Thống kê CBQL theo giới tính dân tộc											Tìm kiếm						
Sở GD:	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình					Nhóm cán bộ:	Chọn nhóm cán bộ					Môn dạy:	Chọn môn dạy				
Phòng GD:	Chọn phòng GD					Loại hình:	Chọn loại hình					T.kê theo Sở GD:	<input checked="" type="radio"/> T.kê theo Phòng GD:				
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng		Phó hiệu trưởng		Tổ trưởng chuyên môn		Tổ phó chuyên môn									
		Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ	Dân tộc thiểu số								
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	1	2	3	1	5	3	3	1								
2	Tổng	1	2	3	1	5	3	3	1								

### 3.2.6 Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo, dân tộc, giới tính

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo về đội ngũ CBQL phân theo trình độ đào tạo, giới tính, dân tộc toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

3.2.6. Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo, dân tộc, giới tính																					Tìm kiếm	
Sở GD:	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình					Nhóm cán bộ:	Chọn nhóm cán bộ					Môn dạy:	Chọn môn dạy									
Phòng GD:	Chọn phòng GD					Loại hình:	Chọn loại hình					T.kê theo Sở GD:	<input checked="" type="radio"/> T.kê theo Phòng GD:									
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng					Phó hiệu trưởng															
		Nữ		Dân tộc thiểu số			Nữ		Dân tộc thiểu số													
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp						
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình			1				1						3					1			
2	Tổng			1				1						3					1			

### 3.2.7 Thống kê kết quả đánh giá theo chuẩn

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo giáo viên theo kết quả đánh giá chuẩn: tốt, khá, đạt toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

3.2.7. Thống kê kết quả đánh giá theo chuẩn											Tìm kiếm		
Số GD:		Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình			Phòng GD:		Chọn phòng GD						
Loại hình:		Chọn loại hình			T.Kê theo Sở GD:		<input checked="" type="radio"/> T.Kê theo Sở GD:		<input type="radio"/> T.Kê theo Phòng GD:				
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng			Phó hiệu trưởng			Giáo viên					
		Tốt	Khá	Đạt	Tốt	Khá	Đạt	Tốt	Khá	Đạt			
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình				3			5	2	4			
2	Tổng				3			5	2	4			

### 3.2.8 Kết quả đánh giá theo luật viên chức

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo giáo viên theo luật viên chức chia theo các mức đánh giá: xuất sắc, tốt, hoàn thành, không hoàn thành toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

3.2.8. Kết quả đánh giá theo luật viên chức														Tìm kiếm	
Số GD:		Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình			Phòng GD:		Chọn phòng GD								
Loại hình:		Chọn loại hình			T.Kê theo Sở GD:		<input checked="" type="radio"/> T.Kê theo Sở GD:		<input type="radio"/> T.Kê theo Phòng GD:						
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng				Phó hiệu trưởng				Giáo viên					
		Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành		
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình		1			4				3	23				
2	Tổng		1			4				3	23				

## 4. Kiểm tra dữ liệu giáo dục THPT (trung học phổ thông)

### 3.1 Thống kê lớp học

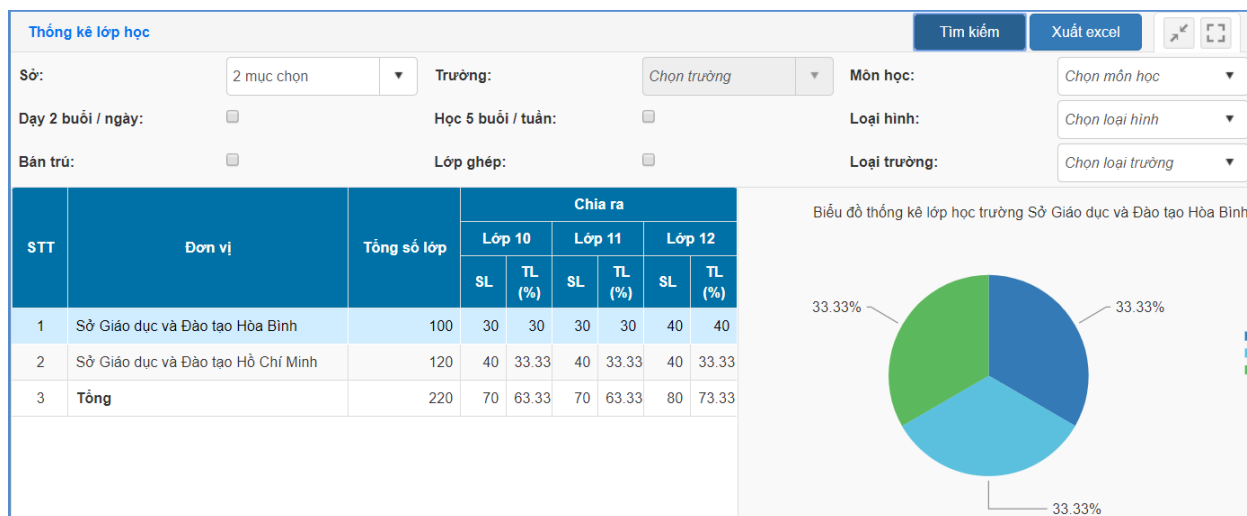
**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê, xuất báo cáo và lập biểu đồ thống kê lớp học toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Bộ GDĐT có thể lựa chọn báo cáo thống kê theo Sở GDĐT.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **3. Công cụ hỗ trợ\3.1 Thống kê lớp học**.

Bước 2: Chọn Sở GDĐT, trường, loại trường, loại hình, ...

Bước 3: Kích nút **[Tìm kiếm]** và **[Xuất Excel]** để xuất file báo cáo.



## 3.2 Thống kê giáo viên

### 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê và xuất báo cáo giáo viên phân theo môn giảng dạy toàn Bộ GDĐT, hay toàn Sở GDĐT.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn Sở GD&ĐT và các tiêu chí cần thống kê.

Bước 2: Kích nút [Tìm kiếm].

**3.2.1. Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy**

Sở GD: Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình Trường: Chọn trường  
 Loại hình: Chọn loại hình T.Kê theo Sở GD: T.Kê theo trường:

STT	Đơn vị	Tổng số	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Thể dục	Tin học	Tiếng dân tộc	GD&CD	GD&QP	Tiếng anh	NN khác	Kỹ thuật CN	Kỹ thuật NN
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	59	8	4	6	4	9	3	5	6	5		2		6			
2	Tổng	59	8	4	6	4	9	3	5	6	5		2		6			

### 3.2.2 Thống kê đội ngũ CBQL, GV, NV

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo đội ngũ CBQL, GV, NV toàn Bộ GDĐT, hay toàn Sở GDĐT theo hình thức hợp đồng, chuẩn đào tạo, theo độ tuổi.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

**3.2.2. Thống kê đội ngũ CBQL, GV, NV**

Sở GD: Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình Trường: Chọn trường  
 Loại hình: Chọn loại hình T.Kê theo Sở GD: T.Kê theo trường:

STT	Đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chuẩn đào tạo			Cán bộ - giáo viên - nhân viên chia theo độ tuổi						
			Hợp đồng	Dân tộc TS	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	< 31 tuổi	31-40 tuổi	41-50 tuổi	51-60 tuổi	> 60 tuổi		
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	99	19	48				10	75	12	2			
2	Tổng	99	19	48				10	75	12	2			

### 3.2.3 Thống kê CBQL, GV, NV theo trình độ đào tạo

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo giáo viên phân theo trình độ đào tạo từ trung cấp đến tiến sĩ toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

3.2.3. Thống kê CBQL, GV, NV theo trình độ đào tạo										
Sở GD:	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	Trường:	Chọn trường	Nhóm cán bộ:	Chọn nhóm cán bộ					
Môn dạy:	Chọn môn dạy	Loại hình:	Chọn loại hình	T.Kê theo Sở GD:	<input checked="" type="radio"/>	T.Kê theo trường:	<input type="radio"/>			
STT	Đơn vị	Tổng số	Trình độ đào tạo					Trong tổng số		
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác	Dân tộc	Dân tộc nữ
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	99		10	63	3	6		48	33
2	Tổng	99		10	63	3	6		48	33

### 3.2.4 Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo về đội ngũ CBQL phân theo trình độ đào tạo từ trung cấp, cao đẳng đến thạc sĩ, tiến sĩ toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

3.2.4. Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo																					
Sở GD:	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường:	Chọn trường	Nhóm cán bộ:	Chọn nhóm cán bộ																
Môn dạy:	Chọn môn dạy	Loại hình:	Chọn loại hình	T.Kê theo Sở GD:	<input checked="" type="radio"/>	T.Kê theo trường:	<input type="radio"/>														
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng					Phó hiệu trưởng					Tổ trưởng chuyên môn					Tổ phó chuyên môn				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình		1	2			1	4				3	4						7		
2	Tổng		1	2			1	4				3	4						7		

### 3.2.5 Thống kê CBQL theo giới tính dân tộc

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo về đội ngũ CBQL phân theo giới tính dân tộc toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

**Các bước thực hiện:** tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

3.2.5. Thống kê CBQL theo giới tính dân tộc													
Sở GD:	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường:	Chọn trường	Nhóm cán bộ:	Chọn nhóm cán bộ								
Môn dạy:	Chọn môn dạy	Loại hình:	Chọn loại hình	T.Kê theo Sở GD:	<input checked="" type="radio"/>	T.Kê theo trường:	<input type="radio"/>						
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng		Phó hiệu trưởng		Tổ trưởng chuyên môn		Tổ phó chuyên môn					
		Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ	Dân tộc thiểu số				
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình		1		1		3		1		2		1
2	Tổng		1		1		3		1		2		1

### 3.2.6 Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo, dân tộc, giới tính

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo về đội ngũ CBQL phân theo trình độ đào tạo, giới tính, dân tộc toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

### Các bước thực hiện: tương tự mục 3.2.1 Thống kê giáo viên theo môn giảng dạy.

3.2.6. Thống kê CBQL theo trình độ đào tạo, dân tộc, giới tính																																									
Sở GD:		Sở Giáo dục và Đào tạo			Trường:		Chọn trường			Nhóm cán bộ:		Chọn nhóm cán bộ																													
Môn dạy:		Chọn môn dạy			Loại hình:		Chọn loại hình			T.Kê theo Sở GD:		T.Kê theo trường:																													
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng										Phó hiệu trưởng																													
		Nữ					Dân tộc thiểu số					Nữ				Dân tộc thiểu số																									
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp																				
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình			1					1					1																											
2	Tổng			1					1					1																											

### 3.2.7 Thống kê kết quả đánh giá theo chuẩn

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo giáo viên theo kết quả đánh giá chuẩn: tốt, khá, đạt toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn Sở GDĐT, phòng GDĐT và các tiêu chí cần thống kê.

Bước 2: Kích nút [Tìm kiếm].

3.2.7. Thống kê kết quả đánh giá theo chuẩn										
Sở GD:		Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình			Trường:		Chọn trường			
Loại hình:		Chọn loại hình			T.Kê theo Sở GD:		T.Kê theo trường:			
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng			Phó hiệu trưởng			Giáo viên		
		Tốt	Khá	Đạt	Tốt	Khá	Đạt	Tốt	Khá	Đạt
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	2			5			41	16	
2	Tổng	2			5			41	16	

### 3.2.8 Kết quả đánh giá theo luật viên chức

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT thống kê báo cáo giáo viên theo luật viên chức chia theo các mức đánh giá: xuất sắc, tốt, hoàn thành, không hoàn thành toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay theo từng Phòng GDĐT.

3.2.8. Kết quả đánh giá theo luật viên chức													
Sở GD:		Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình			Trường:		Chọn trường						
Loại hình:		Chọn loại hình			T.Kê theo Sở GD:		T.Kê theo trường:						
STT	Đơn vị	Hiệu trưởng				Phó hiệu trưởng				Giáo viên			
		Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	2	1			6				18	39		
2	Tổng	2	1			6				18	39		

## 5. Kiểm tra dữ liệu giáo dục thường xuyên

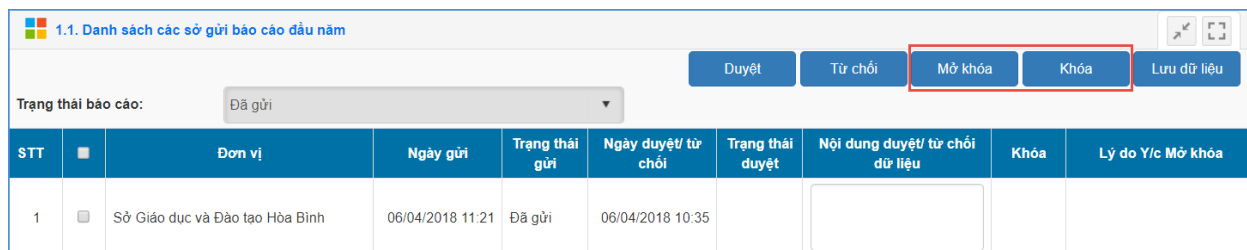
### PHẦN III: PHÊ CHUẨN DỮ LIỆU

Mô tả: Chức năng này giúp Bộ giáo dục sau khi kiểm duyệt dữ liệu đã chính xác và đầy đủ có thể thực hiện duyệt dữ liệu và khóa dữ liệu của các Sở giáo dục đã gửi lên.

Các bước thực hiện tại các phiên bản quản lý từ mầm non đến giáo dục thường xuyên tương tự nhau.

#### 1.1 Khóa dữ liệu báo cáo đầu năm

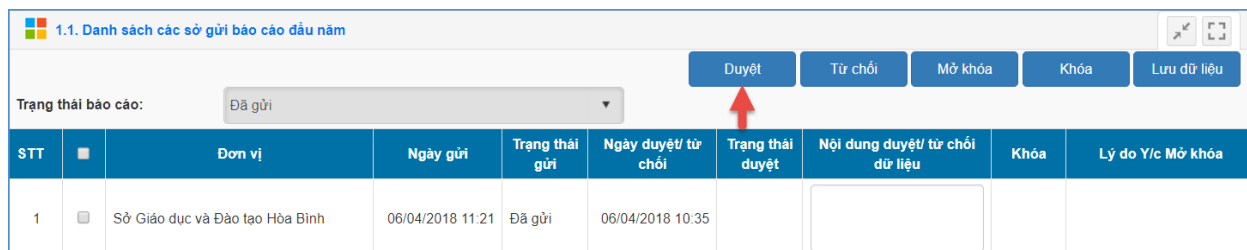
Mô tả: Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT khóa mở khóa gửi báo cáo số liệu của các Sở GDĐT.



STT	Đơn vị	Ngày gửi	Trạng thái gửi	Ngày duyệt/ từ chối	Trạng thái duyệt	Nội dung duyệt/ từ chối dữ liệu	Khóa	Lý do Y/c Mở khóa
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	06/04/2018 11:21	Đã gửi	06/04/2018 10:35				

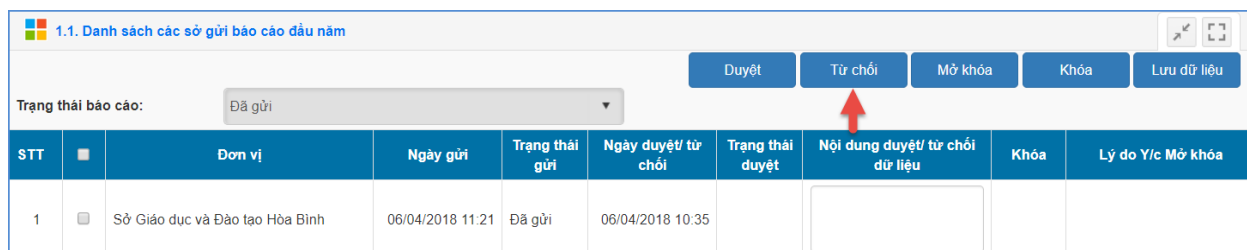
Sau khi các Sở GDĐT thực hiện gửi dữ liệu báo cáo đầu năm lên Bộ GDĐT, Bộ GDĐT thực hiện kiểm tra dữ liệu và báo cáo Sở giáo dục đã gửi.

- Đối với dữ liệu đã chính xác, cán bộ Bộ GDĐT sẽ duyệt số liệu Sở gửi lên.



STT	Đơn vị	Ngày gửi	Trạng thái gửi	Ngày duyệt/ từ chối	Trạng thái duyệt	Nội dung duyệt/ từ chối dữ liệu	Khóa	Lý do Y/c Mở khóa
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	06/04/2018 11:21	Đã gửi	06/04/2018 10:35				

- Đối với dữ liệu chưa chính xác, cán bộ Bộ GDĐT sẽ thực hiện từ chối dữ liệu. Khi đó hệ thống trên bản Sở hiện thị thông báo: “BGD thông báo: Báo cáo số liệu đầu năm của Sở gửi lên thống kê chưa chính xác. SGD vui lòng kiểm tra lại số liệu”.



STT	Đơn vị	Ngày gửi	Trạng thái gửi	Ngày duyệt/ từ chối	Trạng thái duyệt	Nội dung duyệt/ từ chối dữ liệu	Khóa	Lý do Y/c Mở khóa
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	06/04/2018 11:21	Đã gửi	06/04/2018 10:35				

1.4. Gửi dữ liệu báo cáo đầu năm				
Gửi dữ liệu				
<b>BGD thông báo: Báo cáo số liệu đầu năm của sở gửi lên thống kê chưa chính xác. SGD vui lòng kiểm tra lại số liệu.</b>				
STT	Biểu mẫu báo cáo	Ngày gửi	Trạng thái	Số phòng gửi dữ liệu / Tổng số phòng
1	Biểu 1-MN-Đ: Học sinh	29/03/2018 10:09		0/24
2	Biểu 1-MN-Đ: Cán bộ nhân sự	29/03/2018 10:09		0/24
3	Biểu 1-MN-Đ: Cơ sở vật chất	29/03/2018 10:09		0/24
4	Biểu 1A: Học sinh đối tượng chính sách	29/03/2018 10:09		0/24

Thầy cô kiểm tra lại dữ liệu và thực hiện gửi lại.

- Đến hạn nộp báo cáo hoặc báo cáo đã được duyệt, cán bộ Bộ giáo dục thực hiện khóa số liệu. Khi đó hệ thống trên bản Sở giáo dục hiển thị thông báo “*Chức năng gửi dữ liệu lên Bộ GDDT đã bị khóa do quá hạn gửi dữ liệu! Xin vui lòng gửi yêu cầu đến Bộ GDDT*”.

1.4. Gửi dữ liệu báo cáo đầu năm				
Gửi yêu cầu mở khóa    Gửi dữ liệu				
<b>Chức năng gửi dữ liệu lên Bộ GD&amp;ĐT đã bị khóa do quá hạn gửi dữ liệu! Xin vui lòng gửi yêu cầu đến Bộ GD&amp;ĐT</b>				
STT	Biểu mẫu báo cáo	Ngày gửi	Trạng thái	Số phòng gửi dữ liệu / Tổng số phòng
1	Biểu 1-MN-Đ: Học sinh	29/03/2018 10:09		0/24
2	Biểu 1-MN-Đ: Cán bộ nhân sự	29/03/2018 10:09		0/24
3	Biểu 1-MN-Đ: Cơ sở vật chất	29/03/2018 10:09		0/24
4	Biểu 1A: Học sinh đối tượng chính sách	29/03/2018 10:09		0/24

Đối với trường hợp này, nếu cần mở khóa thì thầy cô kích nút **[Gửi yêu cầu mở khóa]** và nhập yêu cầu để cán bộ Bộ giáo dục tiếp nhận yêu cầu và xử lý yêu cầu.

1.1. Danh sách các sở gửi báo cáo đầu năm									
Duyệt    Từ chối    Mở khóa    Khóa    Lưu dữ liệu									
Trạng thái báo cáo: <input type="text" value="Từ chối"/>									
STT	<input type="checkbox"/>	Đơn vị	Ngày gửi	Trạng thái gửi	Ngày duyệt/ từ chối	Trạng thái duyệt	Nội dung duyệt/ từ chối dữ liệu	Khóa	Lý do Y/c Mở khóa
1	<input type="checkbox"/>	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	06/04/2018 11:21	Đã gửi	09/04/2018 11:10	Từ chối			
2	<input type="checkbox"/>	Sở Giáo dục và Đào tạo Hồ Chí Minh	29/03/2018 10:09	Đã gửi	29/03/2018 14:17	Từ chối	BGD thông báo: Báo cáo số liệu đầu năm của Sở gửi lên thống kê	<input checked="" type="checkbox"/>	Bộ giáo dục vui lòng mở khóa để SGD&ĐT Hồ Chí Minh gửi lại dữ liệu báo cáo đầu năm!

## PHẦN IV: KHAI THÁC DỮ LIỆU VÀ BÁO CÁO SỐ LIỆU

**Mô tả:** Chức năng này giúp Bộ giáo dục sau khi đã thu thập được đầy đủ dữ liệu chính xác từ các Sở giáo dục gửi về có thể thực hiện khai thác, phân tích số liệu hoặc thực hiện tìm kiếm các thông tin về trường, giáo viên trong toàn Bộ giáo dục.

### 1. Khai thác dữ liệu giáo dục mầm non

#### 1A. Tìm kiếm trường – giáo viên

##### 1.1 Tìm kiếm trường mầm non

**Mô tả:** Chức năng này giúp Bộ GD&ĐT tìm kiếm các trường Mầm non dựa trên một số các thông tin như Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, tên trường, mã trường, chuẩn đánh giá CLGD, ...

##### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **1. Trường học\1.1 Tìm kiếm trường mầm non**.

Bước 2: Chọn Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT có đơn vị trường cần tìm kiếm.

Bước 3: Nhập thông tin tìm kiếm như: tên trường, mã trường, tên hiệu trưởng, ...

Bước 4: Kích nút [**Tìm kiếm**].

STT	Hồ sơ	Tên trường	Địa chỉ	Điện thoại	Phòng giáo dục	Hiệu trưởng	Loại hình
1		Đồng Đa	Phố Lê Hữu Trác - Phường Đồng Đa - Thành phố Vinh Yên	02113841855	Phòng GD&ĐT Vĩnh yên	Vũ Thị Loan	Công lập
2		Đồng Tâm B	Lạc Ý- Đồng Tâm- Vinh Yên- Vĩnh Phúc.	02113656578	Phòng GD&ĐT Vĩnh yên	Nguyễn Thị Kim Thoa	Công lập
3		Hội Hợp		02113849372	Phòng GD&ĐT Vĩnh yên	Nguyễn Thị Hằng	Công lập

##### 2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên mầm non

**Mô tả:** Chức năng này giúp Bộ GD&ĐT tìm kiếm cán bộ trường dựa trên một số các thông tin như Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, trường, mã giáo viên, họ tên giáo viên, ...

##### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **2. Giáo viên\2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên mầm non**.

Bước 2: Chọn Sở GD&ĐT có hồ sơ giáo viên cần tìm kiếm.

Bước 3: Nhập thông tin tìm kiếm như: tên phòng GD&ĐT, tên trường, tên giáo viên, dân tộc, ...

Bước 4: Kích nút [**Tìm kiếm**].

Trường hợp muốn hiển thị thêm thông tin cần tìm kiếm người dùng kích nút [**Mở rộng tìm kiếm**].

## 1B. Báo cáo số liệu đầu năm

### 1.1 Báo cáo thống kê giáo dục mầm non (Biểu số 01-MN-Đ)

**Mô tả:** Giúp Bộ GDĐT thống kê và xuất báo cáo chi tiết về học sinh, cán bộ nhân sự và cơ sở vật chất của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, phòng GDĐT khối mầm non.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích vào danh mục **1. Mầm non\1.1 Báo cáo thống kê giáo dục MN đầu năm học (Biểu số 01-MN-ĐN)**.

Bước 2: Chọn Sở GDĐT, phòng GDĐT cần thống kê báo cáo.

Bước 3: Lựa chọn biểu báo cáo Học sinh, Cán bộ nhân sự hay Cơ sở vật chất.

Bước 4: Kích nút [**Tìm kiếm**] và nút [**Xuất Excel**] để xem và in báo cáo.

1.1. Báo cáo thống kê giáo dục mầm non (Biểu số 01-MN-Đ)							
Sở:		Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Phòng:	Tìm tất phòng			
1. Học sinh		2. Cán bộ nhân sự		3. Cơ sở vật chất			
STT	Nội dung	Đơn vị	Tổng số	Trong tổng số			
				Biên chế	Nữ	Dân tộc	
						Tổng số	Nữ
1	4. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (Tổng số = (4.1 + 4.2 + 4.3))	Người	81	15	71	3	1
2	4.1 Cán bộ quản lý	Người	6	4	4	1	
3	a. Hiệu trưởng (bao gồm cả hiệu trưởng Nhà trẻ, trường MG và trường MN)	Người	3	3	1	1	
4	Trình độ đào tạo - Trung cấp	Người					
5	- Cao đẳng	Người	1	1			
6	- Đại học	Người	2	2	1	1	

## 2. Khai thác dữ liệu giáo dục tiểu học

### 2A. Tìm kiếm trường – giáo viên

#### 1.1 Tìm kiếm trường tiểu học

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT tìm kiếm nhanh đơn vị trường tiểu học phân theo từng Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **1. Trường học\1.1 Tìm kiếm trường tiểu học**.

Bước 2: Chọn Sở GDĐT có đơn vị trường cần tìm kiếm.

Bước 3: Nhập thông tin tìm kiếm như: Tên trường, Mã trường, Tên hiệu trưởng,...

## Bước 4: Kích nút [Tìm kiếm].

STT	Hồ sơ	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Điện thoại	Phòng giáo dục	Hiệu trưởng	Loại hình
1		26246437	Tiểu học Ba Làng	Bình Chí, Ba Làng, Lập Thạch, Vĩnh Phúc	0982065970	Phòng GD&ĐT Lập Thạch	Trần Thị Thúy Hà	Công lập
2		26246436	Tiểu học Bắc Bình	Xã Bắc Bình- Lập Thạch	02113672898	Phòng GD&ĐT Lập Thạch	Nguyễn Thế Hà	Công lập
3		26246425	Tiểu học Bàn Giản	Thôn Đông Lai - xã Bàn Giản	02113708588	Phòng GD&ĐT Lập Thạch	Nguyễn Quang	Công lập
4		26246421	Tiểu học Đình Chu	Đình Chu - Lập Thạch	02116560376	Phòng GD&ĐT Lập Thạch	Ngô Xuân Văn	Công lập

### 2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên tiểu học

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GD&ĐT tìm kiếm nhanh hồ sơ giáo viên tiểu học theo từng Sở GD&ĐT.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **2. Giáo viên** \ **2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên tiểu học**.

Bước 2: Chọn Sở GD&ĐT có hồ sơ giáo viên cần tìm kiếm.

Bước 3: Nhập thông tin tìm kiếm như: tên phòng GD&ĐT, tên trường, tên giáo viên, dân tộc, ...

Bước 4: Kích nút **[Tìm kiếm]**.

Trường hợp muốn hiển thị thêm thông tin cần tìm kiếm người dùng kích nút **[Mở rộng tìm kiếm]**.

Để xuất và in báo cáo kích nút **[Xuất excel]**.

Hồ sơ	STT	Tên trường	Loại cán bộ	Mã giáo viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Nơi sinh	Trạng thái
	1	Tiểu học Liên Minh	Hiệu trưởng	2600099721	Cao Thị Minh Thủy	01/12/1975	Nữ	Kinh	Lâm Thao - Phú Thọ		
	2	Tiểu học Liên Minh	Tin học	2600099772	Nguyễn Thủy Linh	21/09/1988	Nữ	Kinh	Lập Thạch - Vĩnh Phúc		
	3	Thanh Trù	Tin học	2634059333	Trần Thị Hoa	19/11/1987	Nữ	Kinh	Hương Canh- Bình Xuyên- Vĩnh Phúc		

## 2B. Báo cáo số liệu đầu năm

### 2.1 Báo cáo thống kê giáo dục tiểu học (Biểu số 2-TH-Đ)

**Mô tả:** Giúp Bộ GDĐT thống kê và xuất báo cáo chi tiết về học sinh, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hoặc phòng GDĐT giai đoạn đầu năm khối tiểu học.

2.1. Báo cáo thống kê giáo dục Tiểu học (Biểu số 2-TH-Đ)							
Sở:		Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc		Phòng:		Tìm tất phòng	
1. Học sinh		2. Cán bộ nhân sự		3. Cơ sở vật chất			
STT		Đơn vị	Tổng số	Trong tổng số			
				Biên chế	Nữ	Dân tộc	
						Tổng số	Nữ
1	4. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (T.số = 4.1+4.2+4.3+4.4)	Người					
2	4.1 Cán bộ quản lý (tổng số) (a+b)	Người					
3	a. Hiệu trưởng	Người					
4	Chia theo trình độ đào tạo: + Trung cấp	Người					
5	+ Cao đẳng	Người					
6	+ Đại học	Người					

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích vào danh mục **2. Tiểu học\2.1 Báo cáo thống kê giáo dục Tiểu học (Biểu số 2-TH-Đ)**.

Bước 2: Chọn Sở GDĐT, phòng GDĐT cần thống kê báo cáo.

Bước 3: Lựa chọn biểu báo cáo Học sinh, Cán bộ nhân sự hay Cơ sở vật chất.

Bước 4: Kích nút **Tìm kiếm** và nút **Xuất Excel** để xem và in báo cáo.

## 3. Khai thác dữ liệu giáo dục THCS

### 3A. Tìm kiếm trường – giáo viên

#### 1.1 Tìm kiếm trường THCS

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT tìm kiếm nhanh đơn vị trường THCS phân theo từng Sở GDĐT, phòng GDĐT.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **1. Trường học\1.1 Tìm kiếm trường THCS**.

Bước 2: Chọn Sở GDĐT có đơn vị trường cần tìm kiếm.

Bước 3: Nhập thông tin tìm kiếm như: Tên trường, Mã trường, Tên hiệu trưởng,...

Bước 4: Kích nút [**Tìm kiếm**].

**1.1. Tìm kiếm trường THCS** Tìm kiếm

Sở GD:  Phòng:  Tên trường:

Mã trường:  Tên hiệu trưởng:  Loại hình:

Thuộc vùng ĐBKK:  Có học sinh khuyết tật:  Mở rộng tìm kiếm

STT	Hồ sơ	Tên trường	Địa chỉ	Điện thoại	Phòng giáo dục	Hiệu trưởng	Loại hình
1		THCS Hợp Lý	xã Hợp Lý - Lập Thạch-VP	02113894329	Phòng GD&ĐT Lập Thạch	Vũ Xuân Thành	Công lập
2		THCS Bắc Bình	Xã Bắc Bình - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	02113831196	Phòng GD&ĐT Lập Thạch	Hà Xuân Lâu	Công lập
3		THCS Bàn Giản	Thôn Đông Lai- Bàn Giản - Lập Thạch- Vĩnh Phúc	02113831241	Phòng GD&ĐT Lập Thạch	Trần Đình Yên	Công lập
4		THCS Đình Chu	Đình Chu - Lập Thạch	0984211481	Phòng GD&ĐT Lập Thạch	Nguyễn Xuân Toán	Công lập

## 2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên THCS

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GD&ĐT tìm kiếm nhanh hồ sơ giáo viên THCS theo từng Sở GD&ĐT.

### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **2. Giáo viên** \ **2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên THCS**.

Bước 2: Chọn Sở GD&ĐT có hồ sơ giáo viên cần tìm kiếm.

Bước 3: Nhập thông tin tìm kiếm như: tên phòng GD&ĐT, tên trường, tên giáo viên, dân tộc,...

Bước 4: Kích nút [**Tìm kiếm**].

## 3B. Báo cáo số liệu đầu năm

### 3.1 Báo cáo thống kê giáo dục THCS (Biểu 3-THCS-Đ)

**Mô tả:** Giúp Bộ GD&ĐT thống kê và xuất báo cáo chi tiết về học sinh, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất toàn Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT hoặc phòng GD&ĐT giai đoạn đầu năm khối THCS.

**3.1. Báo cáo thống kê giáo dục THCS (Biểu 3-THCS-Đ)** Tìm kiếm  Xuất Excel

Sở:  Phòng:

1. Học sinh      2. Cán bộ nhân sự      3. Cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Đơn vị	Tổng số	Chia ra			
				Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	1. Trường (=1.1 + 1.2)	Trường		x	x	x	x
2	1.1 Trường trung học cơ sở	Trường		x	x	x	x
3	Trong đó: Đạt chuẩn quốc gia	Trường		x	x	x	x
4	1.2 Trường phổ thông cơ sở (cấp 1+2)	Trường		x	x	x	x
5	Trong đó: Đạt chuẩn quốc gia	Trường		x	x	x	x

### Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích vào danh mục **2. Trung học cơ sở\3.1. Báo cáo thống kê giáo dục THCS (Biểu 3-THCS-Đ)**.

Bước 2: Chọn Sở GDĐT, phòng GDĐT cần thống kê báo cáo.

Bước 3: Lựa chọn modul báo cáo Học sinh, cán bộ nhân sự hay cơ sở vật chất.

Bước 4: Kích nút [**Tìm kiếm**] và nút [**Xuất Excel**] để xem và in báo cáo.

## 4. Khai thác dữ liệu giáo dục THPT

### 4A. Tìm kiếm trường – giáo viên

#### 1.1 Tìm kiếm trường THPT

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT tìm kiếm nhanh đơn vị trường THPT phân theo từng Sở GDĐT.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **1. Trường học\1.1 Tìm kiếm trường THPT**.




Bước 2: Chọn Sở GDĐT có đơn vị trường cần tìm kiếm.

Bước 3: Nhập thông tin tìm kiếm như: Tên trường, Mã trường, Tên hiệu trưởng,...

Bước 4: Kích nút [**Tìm kiếm**].

#### Lưu ý:

- Khi cần hiển thị thêm thông tin tìm kiếm người dùng kích vào nút [**Mở rộng tìm kiếm**].

Tìm kiếm hồ sơ trường học						
STT	Hồ sơ	Tên trường	Địa chỉ	Điện thoại	Hiệu trưởng	Loại hình
1		TH - THCS - THPT Tây Úc	157 Lý Chính Thắng	62905076	Bùi Thị Phương Lan	Tư thục
2		THCS, THPT Quang Trung Nguyễn Huệ	223 Nguyễn Tri Phương	02838535666	Lã Thị Thanh Phương	Tư thục
3		THPT Vĩnh Lộc B	Đường số 3 Khu Dân Cư Vĩnh Lộc B,xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, TPHCM	54008088	Nguyễn Ngọc Phương	Công lập

#### 2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên THPT

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT tìm kiếm nhanh hồ sơ giáo viên THPT theo từng Sở GDĐT.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **2. Giáo viên\2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên THPT**.

Bước 2: Chọn Sở GDĐT có hồ sơ giáo viên cần tìm kiếm.

Bước 3: Nhập thông tin tìm kiếm như: tên sở GDĐT, tên trường, tên giáo viên, dân tộc,...

Bước 4: Kích nút [**Tìm kiếm**].

Trường hợp muốn hiển thị thêm thông tin cần tìm kiếm người dùng kích nút [**Mở rộng tìm kiếm**].

## 4B. Báo cáo số liệu đầu năm

### 4.1 Báo cáo thống kê giáo dục THPT (Biểu số 4-THPT-Đ)

**Mô tả:** Giúp Bộ GDĐT thống kê và xuất báo cáo chi tiết về học sinh, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT giai đoạn đầu năm khối THPT.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích vào danh mục **4. Trung học phổ thông\4.1. Báo cáo thống kê giáo dục THPT (Biểu 4-THPT-Đ)**.

Bước 2: Chọn Sở GDĐT, đơn vị trường cần thống kê báo cáo.

Bước 3: Lựa chọn modul báo cáo Học sinh, cán bộ nhân sự hay cơ sở vật chất.

Bước 4: Kích nút [**Tìm kiếm**] và nút [**Xuất Excel**] để xem và in báo cáo.

4.1. Báo cáo thống kê giáo dục THPT (Biểu số 4-THPT-Đ)								
Số GD:		Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	Trường:		Chọn trường			
1. Học sinh			2. Cán bộ nhân sự			3. Cơ sở vật chất		
STT	Nội dung	Đơn vị	Tổng số	Trong tổng số				
				Biên chế	Nữ	Dân tộc		
							Tổng số	Nữ
1	4. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (4.1 + 4.2 + 4.3 + 4.4)	Người	96	16	74	5	3	
2	<b>4.1 Cán bộ quản lý (tổng số) (a+b)</b>	Người	5	2	3	2	1	
3	a. Hiệu trưởng (tính cả HT trường cấp 2+3 và 1+2+3)	Người	2	1	1	1		
4	Chia theo trình độ đào tạo: + Đại học	Người	1		1			
5	+ Thạc sĩ	Người						
6	+ Tiến sĩ	Người	1	1		1		

## 5. Khai thác dữ liệu giáo dục GDTX

### 5A. Tìm kiếm trường – Giáo viên

#### 1.1 Tìm kiếm TTGD TX

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GD&ĐT tìm kiếm nhanh đơn vị TTGD TX phân theo từng Sở GDĐT.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **1. Trường học\1.1 Tìm kiếm trường TTGD TX**.

Bước 2: Chọn Sở GDĐT có đơn vị trường cần tìm kiếm.

Bước 3: Nhập thông tin tìm kiếm như: Tên trường, Mã trường, Tên hiệu trưởng,...

Bước 4: Kích nút [**Tìm kiếm**].

**Lưu ý:**

- Khi cần hiển thị thêm thông tin tìm kiếm người dùng kích vào nút [**Mở rộng tìm kiếm**].

STT	Hồ sơ	Tên trường	Địa chỉ	Điện thoại	Hiệu trưởng	Loại hình
1		TRUNG TÂM GDNN-GDTX TAM ĐẢO	Hồ Sơn - Tam Đảo - Vĩnh Phúc	02113896300	Nguyễn Tiến Dũng	Công lập

## 2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên TTGD TX

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT tìm kiếm nhanh hồ sơ giáo viên GDTX theo từng Sở GDĐT hoặc TTGD TX.

**Các bước thực hiện:**

Bước 1: Chọn mục **2. Giáo viên** 2.1 Tìm kiếm hồ sơ giáo viên TTGD TX.

Bước 2: Chọn Sở GDĐT có hồ sơ giáo viên cần tìm kiếm.

Bước 3: Nhập thông tin tìm kiếm như: tên sở GDĐT, tên trường, tên giáo viên, dân tộc,...

Bước 4: Kích nút [**Tìm kiếm**].

Trường hợp muốn hiển thị thêm thông tin cần tìm kiếm người dùng kích nút [**Mở rộng tìm kiếm**].

## 5B. Báo cáo số liệu đầu năm

### 5.1 Báo cáo thống kê giáo dục thường xuyên (Biểu số 5-GD TX-D)

**Mô tả:** Giúp Bộ GDĐT thống kê và xuất báo cáo chi tiết về học sinh, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất toàn Bộ GDĐT, Sở GDĐT hay đơn vị trường giai đoạn đầu năm khối GDTX.

**Các bước thực hiện:** Tương tự mục **4.1. Báo cáo thống kê giáo dục THPT (Biểu số 4-THPT-D)**.

## 6. Quản lý cán bộ Bộ GDĐT

### 1.1 Nhập hồ sơ cán bộ

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT nhập hồ sơ cán bộ lên hệ thống, việc này thực hiện vào đầu kỳ của năm đầu tiên sử dụng phần mềm và được dùng cho các năm sau.

## - Thêm mới cán bộ

### Các bước thực hiện:

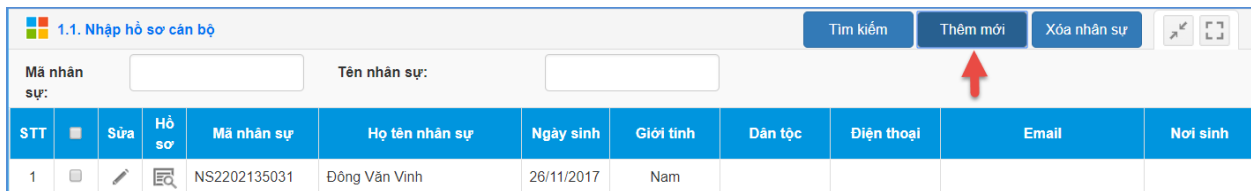
Bước 1: Kích vào danh mục **1.Quản lý cán bộ Bộ GD&ĐT/1.1. Nhập hồ sơ cán bộ**

Bước 2: Trên màn hình hiển thị, kích nút [**Thêm mới**].

Bước 3: Nhập thông tin của cán bộ: **Thông tin cá nhân; Tuyển dụng – Đăng; Trình độ chuyên môn.**

Bước 4: Kích nút **Ghi** để hoàn tất.

**Chú ý:** Tất cả các trường thông tin [..]màu đỏ là bắt buộc, cần nhập đầy đủ mới lưu lại được thông tin.



STT	Sửa	Hồ sơ	Mã nhân sự	Họ tên nhân sự	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Email	Nơi sinh
1			NS2202135031	Đông Văn Vinh	26/11/2017	Nam				

## - Sửa thông tin cán bộ

Bước 1: Tại cột sửa, tích vào biểu tượng cây bút của cán bộ cần sửa.

Bước 2: Sửa thông tin cán bộ tại thông tin chi tiết hồ sơ cán bộ.

Bước 3: Kích nút lưu để hoàn tất.

## - Xóa hồ sơ cán bộ

Bước 1: Tích chọn cán bộ cần xóa.

Bước 2: Kích vào nút **Xóa nhân sự**.

Bước 3: Kích **Ok** để xác nhận xóa cán bộ đã chọn.

*Lưu ý:* Thao tác xóa sẽ làm mất tất cả những thông tin liên quan tới cán bộ đó.

## 2.1 Tìm kiếm hồ sơ cán bộ Sở GD&ĐT

**Mô tả:** Hệ thống hỗ trợ tìm kiếm hồ sơ cán bộ Sở GD&ĐT theo nhiều tiêu chí/ điều kiện khác nhau.

## 2.2 Tìm kiếm hồ sơ cán bộ Phòng GD&ĐT

**Mô tả:** Hệ thống hỗ trợ tìm kiếm hồ sơ cán bộ Phòng GD&ĐT theo nhiều tiêu chí/ điều kiện khác nhau.

## PHẦN V: QUẢN TRỊ HỆ THỐNG

## I. Khai báo và tạo tài khoản phòng ban

Mô tả: Phân hệ này giúp cho cán bộ quản lý Bộ giáo dục cung cấp tài khoản và mật khẩu cho các Sở GDĐT, các phòng ban trực thuộc của Bộ GDĐT.

### 1.1 Nhóm người dùng

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT tạo ra nhóm quản trị theo các mức độ, giới hạn sử dụng các chức năng trên phần mềm.

Sửa	STT	Mã	Tên	Trạng thái	
Mã: BO_BCSL					
Tên: Quản lý Báo cáo số liệu					
Trạng thái: Hiệu lực					
Thêm	Hủy				
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1	BO_GDCTX	Quản lý giáo dục thường xuyên	Hiệu lực
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2	BO_MN	Quản lý giáo dục mầm non	Hiệu lực
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3	BO_TH	Quản lý giáo dục tiểu học	Hiệu lực
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	4	BO_THCS	Quản lý giáo dục THCS	Hiệu lực
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	5	BO_THPT	Quản lý giáo dục THPT	Hiệu lực

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích vào danh mục **1. Hệ thống\1.1 Nhóm người dùng**.

Bước 2: Kích nút [**Thêm mới**], nhập mã nhóm và tên nhóm.

Bước 3: Kích [**Thêm**] để lưu dữ liệu.

### 1.2 Nhóm người dùng – phần mềm

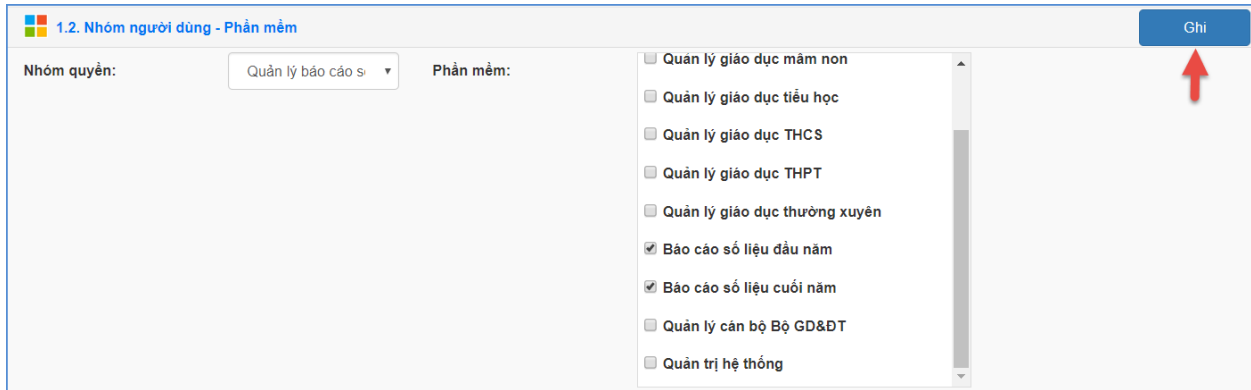
**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GDĐT phân quyền khối phần mềm cho nhóm người dùng đã được tạo ra từ mục 1.1.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích vào danh mục **1.Hệ thống\1.2 Nhóm người dùng – phần mềm**.

Bước 2: Chọn Nhóm người dùng cần phân công và tích chọn từng chức năng sử dụng phần mềm.

Bước 3: Kích **Ghi** để lưu dữ liệu.



### 1.3 Nhóm người dùng – Menu

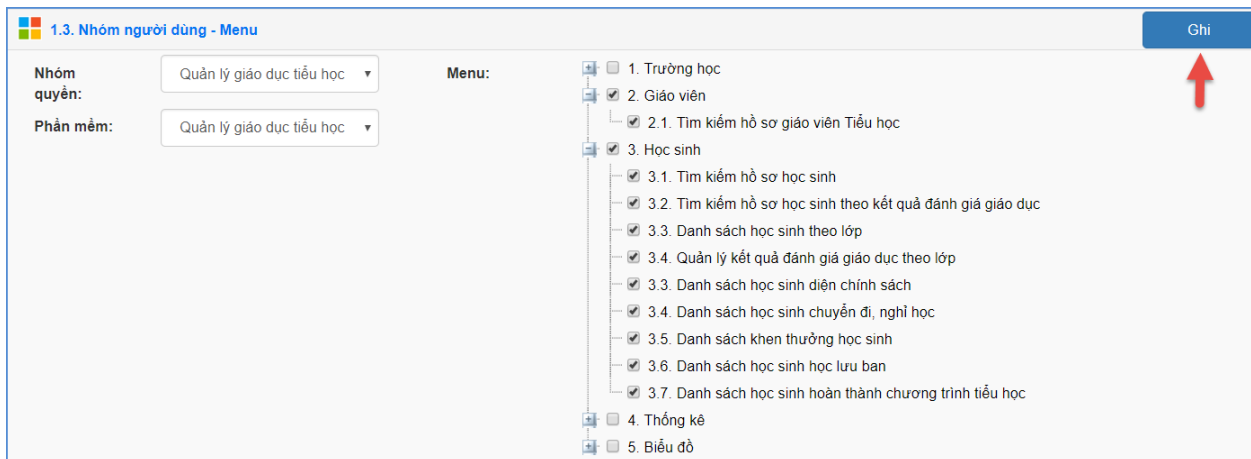
**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GD&ĐT phân quyền từng chức năng chi tiết cho nhóm người dùng theo các menu có trên phần mềm.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích danh mục **1. Hệ thống \ 1.3 Nhóm người dùng – Menu**.

Bước 2: Chọn nhóm quyền, chọn phần mềm cần phân công và tích chọn từng chức năng trên menu sử dụng phần mềm.

Bước 3: Kích **Ghi** để lưu dữ liệu.



### 1.4 Tài khoản đăng nhập

**Mô tả:** Chức năng này hỗ trợ Bộ GD&ĐT tạo các tài khoản đăng nhập hệ thống và quản lý các tài khoản này.

#### Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích vào danh mục **1. Hệ thống \ 1.4 Tài khoản đăng nhập**.

Bước 2: Kích nút [**Thêm mới**], nhập đầy đủ thông tin người dùng: Tên đăng nhập, tên hiển thị, mật khẩu, nhóm quyền, ...

Bước 3: Kích nút [**Thêm**] để lưu dữ liệu.

Sửa	STT	Tên đăng nhập	Tên hiển thị	Nhóm quyền	Loại tài khoản	Trạng thái
	1	botieuhoc	Nguyễn Văn Thanh	Quản lý giáo dục tiểu học	Tài khoản thường	Hiệu lực

## II. Khai báo hồ sơ đơn vị trực thuộc

Mô tả: Hiện tại hệ thống đã khai báo sẵn các đơn vị trực thuộc. Cán bộ quản lý Bộ GDĐT kiểm tra và rà soát lại danh sách để bổ sung (nếu có).

Trường hợp cần bổ sung thêm trường sẽ thực hiện như sau:

Ví dụ: Bổ sung thêm trường khối THPT:

Bước 1: Chọn mục 3. Quản lý tài khoản đơn vị \3.2 Quản lý tài khoản các trường\3.2.4 Quản lý tài khoản các trường THPT.

Bước 2: Tích nút [**Thêm mới**] và điền đầy đủ các thông tin trên giao diện, đặc biệt là thông tin có màu đỏ.

Tên :	[1]	THPT Cẩm Minh	Email :	[8]	
Mã :	[2]	7976721xyz	Hiệu trưởng :	[9]	
Cấp :	[3]	THPT	ĐT hiệu trưởng :	[10]	
Sở giáo dục :	[4]	Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng	Tỉnh :	[11]	Tỉnh Cao Bằng
Loại hình :	[5]	Công lập	Huyện :	[12]	Chon
Loại trường :	[6]	Trường phổ thông	Xã :	[13]	Chon
Điện thoại :	[7]				

Bước 3: Tích nút [**Ghi**].

## III. Cấp mật khẩu cho các đơn vị Sở GD

### 3.1 Quản lý tài khoản các Sở GDĐT

**Mô tả:** Hỗ trợ cán bộ Bộ GDĐT cấp lại mật khẩu cho các đơn vị trực thuộc.

**Các bước thực hiện:**

Bước 1: Chọn mục 3. Quản lý tài khoản đơn vị \ 3.1 Quản lý tài khoản các Sở GDĐT.

Bước 2: Tích chọn Sở GD cần cấp mật khẩu và chọn [**Cấp mật khẩu**].

3.1. Quản lý tài khoản các Sở GD&ĐT												
[Tìm kiếm] [Thêm mới] [Xóa mục chọn] [Cấp mật khẩu] [Xuất excel]												
Tên sở:		Mã sở:			Tên giám đốc:							
	Sửa	Hồ sơ	STT	Tên sở	Mã sở	Giám đốc	Chánh văn phòng	Điện thoại	Email	Địa chỉ	Tên đăng nhập	Mật khẩu đăng nhập
<input type="checkbox"/>			2	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Giang	02						admin	9852be3cf47dc1e
<input type="checkbox"/>			3	Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng	04						admin	16be3a88c41caf3
<input type="checkbox"/>			4	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Kạn	06						admin	7a21a831869778

## **TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**

### **Thông tin hỗ trợ:**

1. Hỗ trợ kỹ thuật sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu toàn ngành, liên hệ hotline 19004740, email: csdl.mnpt@moet.edu.vn./.
2. Hỗ trợ nghiệp vụ về quản lý đội ngũ và điền phiếu thông tin, liên hệ ông Đinh Văn Phương, chuyên viên Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, số điện thoại: 0243.6230702, email: dvphuong.cng@moet.gov.vn.
3. Hỗ trợ về thông tin triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu toàn ngành, liên hệ ông Nguyễn Hoài Nam, chuyên viên Phòng Chính sách CNTT, Cục CNTT, số điện thoại: 0243.8695712 (máy lẻ 208), email: nhnam@moet.gov.vn.